

太陽眼鏡符合性聲明試驗報告型式分類表

申請者： 創寶發展有限公司

申請日期 110.02.23

聯絡人：

電話

傳真：

一、型式分類：_____

(一) 品牌： CHARRIOL

(二) 一般濾鏡 偏光濾鏡

(三) 主要型式

1. 型號(代號)：CH-L3003-C01

__1__ 支

2. 金屬鏡框 非金屬鏡框

3. 濾鏡顏色：水銀咖內灰

4. 濾鏡分類：0 1 2 3 4

5. 光學等級：1 2

6. 適合 不適合駕駛及道路使用

7. 參考點 32.0±0.2 mm (成人用太陽眼鏡)

27.0±0.2 mm (兒童用太陽眼鏡)

(一) 太陽眼鏡符合性聲明試驗報告系列型式分類表：

主型式光學等級 NA 濾鏡分類 4

申請者： 創寶發展有限公司 品牌： CHARRIOL 濾鏡： 一般 偏光

系列型式			太陽眼鏡 型號 / 代號	鏡框材質 “V”		濾鏡 顏色	濾鏡 分類	光學 等級	「駕駛及道路使用」及「參考 點」與主要型式不同請註明	若為送檢 之樣品型 號請打“ V”
廠商 填寫	PIDC填寫			金屬	塑膠					
	樣品 編號	查核 點收“V”								
主型 式	V	3	CH-L3003-C01	V		灰鍍黃水銀	4	NA	不適合駕駛及道路使用	V
1	V	2	CH-L5003-01		V	漸層灰	2	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
2			CH-L3003-C02	V		墨綠	3			
3			CH-L3003-C03	V		單灰	3			
4			CH-L3003-C04	V		藍	2			
5			CH-L3003-C05	V		粉	2			
6			CH-L5001-01	V		漸灰	1			
7			CH-L5001-02	V		漸紅	1			
8			CH-L5001-03	V		漸紫	1			
9			CH-L5001-04	V		漸灰	2			
10			CH-L5002-01	V		茶	2			
11	V	2	CH-L5002-02	V		漸層灰	1	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
12			CH-L5002-03	V		漸茶	1			
13			CH-L5002-04	V		漸灰	2			
14			CH-L5003-C02		V	漸茶	2			
15			CH-L5003-C03		V	漸茶	1			
16			CH-L5003-C04		V	漸紫	1			
17			CH-L5003-C05		V	漸紅	1			
18			CH-L5006-01	V		漸茶	1			
19			CH-L5006-02	V		漸紫	1			
20			CH-L5006-03	V		漸紅	1			
21	V	2	CH-L5006-04	V		漸層灰	2	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
22			CH-L5007-01	V		漸灰	2			
23			CH-L5007-02	V		漸灰	1			
24			CH-L5007-03	V		白水銀灰	3			
25			CH-L5007-04	V		漸紫	2			
26			CH-L5008-01		V	漸茶	3			
27			CH-L5008-02		V	漸灰	3			
28			CH-L5008-03		V	漸紫	2			
29			CH-L5008-04		V	漸粉	2			
30			CH-L5010-01	V		粉	3			
31	V	2	CH-L5010-02		V	漸茶	2	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
32			CH-L5010-03	V		咖	3			
33			CH-L5010-04	V		灰	3			
34			CH-L5011-01	V		粉	3			
35			CH-L5011-02	V		漸茶	2			

36			CH-L5011-03	V		咖	3			
37			CH-L5011-04	V		灰	3			
38			CH-L5013-01	V		漸茶	2			
39			CH-L5013-02	V		漸灰	3			
40			CH-L5013-03	V		深藍	3			
41			CH-L5016-01		V	綠灰	3			
42			CH-L5016-02		V	灰	3			
43			CH-L5016-03		V	漸茶	3			
44			CH-L5016-04		V	漸咖	3			
45			CH-L6022-C01	V		漸咖	3			
46			CH-L6022-C03	V		灰	3			
47			CH-L6022-C05	V		灰	3			
48			CH-L6026-C01	V		墨綠	3			
49			CH-L6026-C03	V		灰	3			
50			CH-L6027-C01	V		墨綠	3			
51	V	2	CH-L6026-C05	V		灰	3	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
52			CH-L6027-C01B	V		灰	3			
53			CH-L6027-C03	V		灰	3			
54			CH-L6027-C05	V		灰	3			
55			CH-L6028-C01	V		灰	3			
56			CH-L6028-C01B	V		灰	3			
57			CH-L6028-C02	V		漸灰	3			
58			CH-L6028-C03	V		深灰	3			
59			CH-L6061-C01	V		咖啡	3			
60			CH-L6061-C02	V		漸灰	3			
61			CH-L6061-C06	V		粉	2			
62			CH-LZ-6066-C01	V		墨綠	3			
63			CH-LZ-6066-C01B	V		咖啡	3			
64			CH-LZ-6066-C02	V		灰	3			
65			CH-LZ-6066-C06	V		紫	3			
66			CH-LZ-6067-C01	V		漸咖	2			
67			CH-LZ-6067-C01B	V		漸灰	2			
68			CH-LZ-6067-C02	V		漸灰	2			
69			CH-LZ-6067-C02B	V		漸灰	2			
70			CH-LZ-6068-C01B	V		茶	3			
71	V	2	CH-LZ-6068-C01	V		漸層棕	3	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
72			CH-LZ-6068-C02	V		漸灰	3			
73			CH-LZ-6068-C03	V		漸灰	3			
74			CH-ZL-6064-C01		V	墨綠	3			
75			CH-ZL-6064-C01B		V	灰	3			
76			CH-ZL-6064-C02		V	漸灰	3			
77			CH-ZL6065-C01		V	咖啡	3			
78			CH-ZL6065-C01B		V	咖啡	3			
79			CH-ZL6065-C02		V	漸灰	3			
80			CH-ZL6065-C02B		V	漸灰	3			
81			CH-L-6040-C01	V		墨綠	3			
82			CH-L-6040-C02	V		漸灰	3			
83			CH-L-6040-C03	V		咖啡	3			
84			CH-L-6040-C05	V		灰	3			
85			CH-L-95023-C01		V	墨綠	3			

86			CH-L-95023-C02		V	灰	3			
87			CH-L-95023-C03		V	咖啡	3			
88			CH-L-95025-C01		V	灰	3			
89			CH-L-95025-C02		V	咖啡	3			
90			CH-L-95025-C03		V	漸灰	3			
91	v	2	CH-LZ-6069-C01	V		漸層灰綠	3	NA	不適合晨昏或夜間駕駛用	V
92			CH-LZ-6069-C01B	V		咖啡	3			
93			CH-LZ-6069-C02	V		漸灰	3			
94			CH-LZ-6069-C03	V		漸灰	3			
95			CH-LZ-6069-C05B	V		灰	3			
96			CH-L6042-C01	V		咖啡	3			
97			CH-L6042-C01M	V		墨綠	3			
98			CH-L6042-C01Z	V		灰	3			
99			CH-ZL-6074-C01	V		灰	3			
100			CH-ZL-6074-C02	V		綠灰	3			
101			CH-ZL-6076-C02	V		綠灰	3			
102			CH-ZL-6076-C06	V		紫粉	3			
103			CH-L-6041-C03	V		灰	3			
104			CH-L-6041-C04	V		咖啡	3			
105			CH-L-6041-C05	V		灰	3			
106			CH-L-6041-C05B	V		灰	3			
107			CH-ZL-6074-C01A	V		咖啡	3			